

SỐ ĐẾM TIẾNG HOA

Chữ Hán	Phiên âm	Âm bồi	Nghĩa
零	líng	lǐng	0
一	yī	dì	1
二	èr	ớ	2
三	sān	xan	3
四	sì	xứ	4
五	wǔ	wù	5
六	liù	liếu	6
七	qī	chxi	7
八	bā	ba	8
九	jiǔ	chiều	9
十	shí	sử	10
兩/两	liǎng	liềng	Số 2 khi đếm số lượng
百	bǎi	bài/bại	Trăm
千	qiān	chxien	Ngàn
萬/万	wàn	wán	Vạn